

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÊ THU HƯỜNG

TIẾNG HÁT LÀM DÂU TRONG DÂN CA
DÂN TỘC MÔNG

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Thái Nguyên, năm 2020

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LÊ THU HƯỜNG

**TIẾNG HÁT LÀM DÂU TRONG DÂN CA
DÂN TỘC MÔNG**

**Ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 8.22.01.21**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÔN NGỮ, VĂN HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thị Ngọc Anh

Thái Nguyên, năm 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn: TS. Trần Thị Ngọc Anh và sự giúp đỡ của các thầy, cô giáo khoa Ngữ văn - Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. Các kết quả nghiên cứu nêu trong luận văn là trung thực và nội dung này chưa từng được công bố trong bất kì công trình nghiên cứu nào trước đó.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

Tác giả luận văn

Lê Thu Hường

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến TS. Trần Thị Ngọc Anh - người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em trong suốt quá trình hoàn thành luận văn này.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới cán bộ, giảng viên khoa Ngữ Văn, phòng Đào tạo trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên đã chỉ bảo tận tình và tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu để hoàn thành luận văn.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành đến gia đình, bạn bè đã luôn động viên tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận văn.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

Tác giả luận văn

Lê Thu Hường

MỤC LỤC

Trang bìa phụ	
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn.....	ii
Mục lục	iii
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Đóng góp của đề tài	9
7. Cấu trúc luận văn	9
NỘI DUNG	10
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	10
1.1. Dân ca Mông trong không gian văn hóa, văn học Mông	10
1.1.1. Mối quan hệ giữa văn hoá và văn học.....	10
1.1.2. Dân ca Mông - giai điệu giàu bản sắc trong văn hóa, văn học Mông.....	15
1.2. Hình ảnh người phụ nữ Mông trong dân ca dân tộc Mông	23
* Tiểu kết chương 1.....	27
CHƯƠNG 2. TIẾNG LÒNG CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ LÀM DÂU TRONG DÂN CA MÔNG	29
2.1. Tâm trạng nhớ thương khi làm dâu.....	30
2.1.1. Nhớ về gia đình.....	30
2.1.2. Nhớ về thời thanh xuân tươi đẹp.....	32
2.2. Sự phiền muộn trong phận làm dâu	37
2.2.1. Nhớ lòng về thân phận làm dâu nhỏ bé.....	38
2.2.2. Tâm trạng ngọt ngào trong cuộc sống ở gia đình chồng	41
2.3. Ước vọng của người phụ nữ khi làm dâu.....	46

2.3.1. Ước vọng trở về với cuộc sống tự do.....	46
2.3.2. Phụ nữ Mông mạnh mẽ vượt lên số phận	50
* Tiểu kết chương 2.....	53
CHƯƠNG 3. NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN TIẾNG HÁT LÀM DÂU TRONG DÂN CA DÂN TỘC MÔNG	55
3.1. Ngôn ngữ.....	55
3.1.1. Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, gần gũi với lời ăn tiếng nói hàng ngày của người dân tộc Mông	56
3.1.2. Một số biện pháp nghệ thuật trong ngôn ngữ dân ca Mông	60
3.2. Hình tượng nghệ thuật.....	64
3.2.1. Hình tượng về loài vật (trâu, bò).....	65
3.2.2. Hình tượng nước mắt	67
3.2.3. Hình tượng lá ngón.....	69
3.3. Quan niệm nghệ thuật của tác giả dân gian Mông.....	71
3.3.1. Quan niệm nghệ thuật về con người	71
3.3.2. Quan niệm về hiện thực cuộc sống khắc nghiệt nhiều hủ tục đối với người phụ nữ.....	78
* Tiểu kết chương 3.....	83
KẾT LUẬN	84
CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ.....	86
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	87
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Văn học dân tộc thiểu số nói chung là một bộ phận quan trọng tạo nên nét vẽ hoàn chỉnh cho bức tranh văn học Việt Nam. Trong đó, dân ca của đồng bào dân tộc thiểu số được xem là một trong những bộ phận quan trọng để tạo nên bức tranh hoàn chỉnh đó. Nó là nét phác họa cơ bản giúp ta hình dung được đời sống vật chất, tinh thần cũng như lịch sử phát triển của cộng đồng dân tộc đó từ thời điểm khai sinh cho đến ngày nay. Nguồn dân ca giống như một trung tâm lưu giữ và bảo tồn những giá trị văn hóa quý giá cho mỗi dân tộc với đặc trưng của nó là hình thành và tồn tại trong tổng thể văn hóa dân gian. Hiểu dân ca cũng có nghĩa là hiểu tâm tư, tình cảm, phong tục, tín ngưỡng, ngôn ngữ... của dân tộc đó. Đặc biệt trong một địa phương có cộng đồng người dân tộc thiểu số đa dạng mà chủ yếu là người dân tộc Mông thì vấn đề nghiên cứu dân ca của các dân tộc ở đây lại càng cần được chú trọng hơn. Thông qua lời văn trong dân ca, người Mông đã lưu giữ lại những giá trị văn hóa truyền thống do ông cha truyền lại, đồng thời thể hiện ước mơ về cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc. Khi nghe và cảm nhận dân ca Mông, chúng tôi bị hấp dẫn bởi nội dung phong phú, sự phản ánh những phong tục tập quán truyền thống đa dạng sinh động cùng nghệ thuật biểu hiện độc đáo, mộc mạc mà đậm triết lí sống sâu xa của tộc người Mông.

1.2. Đồng bào dân tộc Mông thường được biết đến với nhiều nét văn hoá độc đáo và nơi đây cũng chính là một kho tàng ca dao, dân ca vô cùng phong phú đa dạng. Nhận xét về giá trị của dân ca Mông, Chế Lan Viên từng viết: *“Có hàng trăm bài có thể nằm không hổ thẹn trong những tập thơ hay của thế giới”* [24; tr. 16]. Đó là kho tàng văn hóa phi vật thể vô cùng quý báu của dân tộc Mông nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Cũng như người Việt, ngay từ thuở nài nôi, người Mông đã quen với dân ca qua lời ru tiếng hát của bà, của mẹ. Lời ca tiếng hát sẽ theo họ trong suốt cuộc đời từ lúc bé cho đến khi nhắm mắt xuôi tay. Dân ca Mông đã làm tròn sứ mệnh trong việc lưu giữ nỗi lòng của người bình dân. Trong thế giới đó, nổi bật lên là những bài dân ca về đời sống tinh thần của người phụ nữ Mông đặc biệt phận làm dâu của người phụ nữ với

nội dung chính yếu được phản ánh là nỗi thống khổ, bế tắc của kiếp làm dâu. Nghiên cứu những bài dân ca ấy, chính là tìm hiểu và khám phá về niềm vui cũng như những đắng cay, tủi nhục của người phụ nữ. Người phụ nữ Mông luôn là nạn nhân của chế độ phong kiến, của bọn cường hào và chúa đất. Họ bị thủ tiêu quyền tự do, quyền hạnh phúc và thậm chí cả quyền sống, quyền làm người. Dân ca chính là nơi họ gửi gắm biết bao nỗi niềm. Ẩn đằng sau mỗi câu hát là biết bao niềm vui, nỗi buồn, với rất nhiều những sắc thái, cung bậc tình cảm khác nhau đồng thời thể hiện tình cảm, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào trong cuộc sống thường ngày. Điều đó giúp các nhà nghiên cứu cũng như bạn đọc hiểu rõ hơn về đời sống tinh thần của người phụ nữ Mông, đặc biệt trong tục hôn nhân. Từ đây, giữ gìn và phát huy các phong tục tập quán tốt đẹp trong đời sống và bồi dưỡng cái đẹp trong tâm hồn con người Việt Nam hôm nay, đồng thời xoá bỏ những yếu tố lạc hậu, không phù hợp trong đời sống văn hoá tinh thần nhân dân là một yêu cầu ngày càng cấp thiết, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

1.3. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang rất quan tâm tới vấn đề văn hoá miền núi đặc biệt là khu vực các dân tộc thiểu số vùng cao. Trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã chỉ rõ: *“Tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”* [33]. Vì vậy, việc sưu tầm, khai thác di sản dân ca của vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt là đồng bào Mông sẽ giúp các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, văn học dân tộc thiểu số ngày càng phát triển. Góp phần giữ gìn và phát huy các phong tục tập quán tốt đẹp trong đời sống và bồi dưỡng cái đẹp trong tâm hồn con người Việt Nam hôm nay, đồng thời xoá bỏ những yếu tố lạc hậu, không phù hợp trong đời sống văn hoá tinh thần nhân dân là một yêu cầu ngày càng cấp thiết, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phục vụ sự nghiệp Cách mạng hiện nay cũng như lâu dài.

1.4. Trong quá trình nghiên cứu về đời sống tinh thần của người phụ nữ, đặc biệt người phụ nữ khi làm dâu, đã có nhiều tác giả quan tâm đến việc tìm hiểu hình ảnh người phụ nữ Mông. Tuy nhiên, những nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc tuyển chọn và giới thiệu thơ của một số tác giả dân tộc Mông

trong các tuyển tập thơ ca các dân tộc thiểu số nói chung; hoặc những bài viết riêng lẻ của một số tác giả, ít có công trình nghiên cứu một cách quy mô. Nhìn chung, tất cả các công trình nghiên cứu về người phụ nữ Mông trong văn học mới chỉ dừng lại ở mức độ điếm qua, như những nét phác thảo, chưa toàn diện và hệ thống, chưa làm nổi bật được thân phận người phụ nữ Mông đối với nền thơ ca các dân tộc thiểu số nói riêng và nền thơ ca Việt Nam nói chung. Do đó, rất cần thiết phải có một công trình nghiên cứu chuyên biệt, nghiên cứu một cách hệ thống và thấu đáo, nhằm chỉ ra được hình ảnh người phụ nữ khi làm dâu đặc biệt là nỗi lòng của họ để độc giả có cái nhìn cụ thể về phận làm dâu người phụ nữ Mông. Đó là lí do chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu: *“Tiếng hát làm dâu trong dân ca dân tộc Mông”* cho luận văn của mình. Thực hiện luận văn này, chúng tôi mong muốn hiểu rõ hơn về thân phận làm dâu của người phụ nữ trong dân tộc Mông, qua đó hiểu được quan niệm về hôn nhân của người Mông cũng như phong tục tập quán và bản sắc văn hóa của dân tộc này thông qua các làn điệu dân ca. Mặt khác, qua việc thực hiện luận văn, chúng tôi muốn góp thêm công sức vào việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc, đồng thời góp phần kiến nghị, đề xuất xoá bỏ những yếu tố lạc hậu, không phù hợp với xã hội hiện đại ngày nay.

2. Lịch sử vấn đề

Tìm hiểu về dân ca Mông không còn là vấn đề mới trong việc nghiên cứu văn học dân tộc thiểu số nói chung nhưng cần tìm hiểu, nghiên cứu rộng và sâu hơn nữa những vấn đề về nội dung cũng như nghệ thuật trong dân ca Mông để làm sáng tỏ hơn những giá trị văn học cổ truyền dân tộc thiểu số, vị trí của dòng văn học cổ truyền trong dòng chảy chung của nền văn học nước nhà. Điềm lại lịch sử nghiên cứu về dân ca Mông có thể thấy rằng, đã có hàng trăm bài viết đăng trên các báo và tạp chí cùng rất nhiều những chuyên luận, công trình nghiên cứu về vấn đề này.

Tiền trình nghiên cứu về thơ ca dân tộc Mông theo nhiều tác giả mới chỉ được bắt đầu từ những năm 60 của thế kỉ XX trở lại đây. Đầu tiên, công trình sưu tầm của nhà thơ, nhà sưu tầm văn học dân gian Hùng Đình Quý với ba tập *Dân ca Mông ở Hà Giang* đã đặt những viên gạch đầu tiên cho diện mạo thơ ca

dân tộc Mông. Trong các công trình nghiên cứu, Hùng Đình Quý đã công bố những bài dân ca Mông Hà Giang (cả bằng tiếng Mông, cả bản dịch tiếng Việt), đó là những bài dân ca do tác giả sưu tầm từ một số nghệ nhân người Mông ở các huyện vùng cao Hà Giang như: Đồng Văn, Quản Bạ, Mèo Vạc... Đây là cơ sở để các nhà nghiên cứu tìm hiểu về vốn văn hóa, văn học của đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể dân tộc Mông.

Trên cơ sở sưu tầm, dân ca Mông bắt đầu được các nhà văn, nhà nghiên cứu quan tâm tìm đến và giới thiệu trong các công trình nghiên cứu, trong các luận văn, đề tài nghiên cứu. Dân ca Mông đã được tìm hiểu trong một số giáo trình của các tác giả: Đỗ Bình Trị, Võ Quang Nhơn, Chu Xuân Diên, Hoàng Tiên Tựu với những đặc trưng riêng qua sự khái quát từng tác giả. Năm 1965, nhà văn Tô Hoài với bài viết *Tiếng hát làm dâu, tiếng đau thương căm hờn, tiếng thiết tha hy vọng ngàn đời của phụ nữ Mèo* đã góp phần làm phong phú thêm bức tranh dân ca dân tộc Mông. Trong bài viết, tác giả đã tập trung đến chủ đề tiếng hát làm dâu của dân ca Mông. Tô Hoài cắt nghĩa về số phận bất hạnh của những người phụ nữ Mông trong xã hội cũ. Trong phần Lời giới thiệu cuốn *Dân ca Mèo*, nhà sưu tầm Doãn Thanh đã có một số nhận xét về Tiếng hát làm dâu và phụ nữ Mông: *“Tiếng hát làm dâu, tiếng Mèo gọi là Gâu ua nhếng (Gâu uo nhang) diễn tả mọi nỗi khổ đau uất ức của người phụ nữ trong xã hội cũ. Xã hội dân tộc Mèo ngày xưa cũng đầy rẫy những bất công, địa vị người phụ nữ rất thấp kém. Những nạn tảo hôn, cưỡng hôn, những cảnh làm dâu bị đầy đoạ như trâu ngựa. Suốt đời người phụ nữ bị buộc chết vào nhà chồng. Người phụ nữ vô cùng đau khổ, hầu như không có quyền sống. Tình cảm họ bị chà đạp, thể xác bị dập vùi, họ chỉ còn biết dùng lời hát mà kể lể, thở than cho cảnh ngộ đau thương oan trái của mình. Họ cũng dùng lời hát để nguyên rửa cái chế độ bất công khắt khe của xã hội cũ. Tiếng hát làm dâu thể hiện sự đấu tranh chống tập tục và lễ giáo phong kiến của các nàng dâu Mèo trong xã hội cũ...”* [23]. Bằng vài nét phác thảo, Doãn Thanh đã cho người đọc những hiểu biết cơ bản về số phận người phụ nữ Mông xưa qua dân ca.